

Số: 157/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2023/TLST- HNGĐ ngày 03/3/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/3/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Lê Quỳnh T**, sinh năm 1985; ĐKKHKT: Số 16 ngách 270/1 H, phường T, quận T, thành phố H; Nơi ở: Số 57 ngách 76/7 A, phường Y, quận T, thành phố H; Nơi làm việc: 75 G, phường Đ, quận B, thành phố H.

- **Anh Phan Trọng T**, sinh năm 1980; ĐKKHKT: Số 16 ngách 270/1 H, phường T, quận T, thành phố H; Nơi ở: Số 32A, ngách 55/51 H, phường N, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Lê Quỳnh T và anh Phan Trọng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/10/2008 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số: 115-2008; Quyền số: 01). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Lê Quỳnh T và anh Phan Trọng T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/3/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Lê Quỳnh T và anh Phan Trọng T có 02 (hai) con chung là cháu Phan Lê Xuân A, sinh ngày 09/02/2010 và cháu Phan Trọng P, sinh ngày 28/12/2012. Anh chị thống nhất thỏa thuận để cả hai con chung là Phan Lê Xuân A, sinh ngày 09/02/2010 và cháu Phan Trọng P, sinh ngày 28/12/2012 cho mẹ là chị Lê Quỳnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phan Trọng T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi

con chung số tiền là 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng/tháng/2 con kể từ tháng 03 năm 2023.

[4]. Về tài sản chung: Chị Lê Quỳnh T và anh Phan Trọng T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Quỳnh T và anh Phan Trọng T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Chị Lê Quỳnh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Quỳnh T và anh Phan Trọng T.

- Về con chung: Chị Lê Quỳnh T và anh Phan Trọng T có 02 (hai) con chung là cháu Phan Lê Xuân A, sinh ngày 09/02/2010 và cháu Phan Trọng P, sinh ngày 28/12/2012. Giao cả hai con chung là Phan Lê Xuân A, sinh ngày 09/02/2010 và cháu Phan Trọng P, sinh ngày 28/12/2012 cho mẹ là chị Lê Quỳnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phan Trọng T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng/tháng kể từ tháng 03 năm 2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Phan Trọng T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Quỳnh T và anh Phan Trọng T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Lê Quỳnh T và anh Phan Trọng T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Quỳnh T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0007543 ngày 03/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thu Phương